

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**  
**Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ**  
**Logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến 2050**  
**trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Triển khai thực hiện Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển dịch vụ Logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến 2050;

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển dịch vụ Logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến 2050 (gọi tắt là Quyết định số 2229/QĐ-TTg); đồng thời cụ thể hóa mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại, cửa ngõ xuất nhập khẩu, trung chuyển và phân phối hàng hóa của Việt Nam và khu vực.

- Phân công rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện đối với từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

- Gắn phát triển dịch vụ logistics với vận hành Khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng, hệ thống cảng biển quốc tế, cảng hàng không, đường sắt và các hành lang kinh tế, chuỗi cung ứng toàn cầu.

**2. Yêu cầu**

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng định hướng Chiến lược Logistics quốc gia đã được phê duyệt tại Quyết định số 2229/QĐ-TTg.

- Nội dung nhiệm vụ phải cụ thể, khả thi, có sản phẩm đầu ra rõ ràng, phù hợp điều kiện thực tiễn của thành phố.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp.

**II. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

- Phát triển dịch vụ logistics thành ngành kinh tế quan trọng, có vai trò nền tảng và dẫn dắt, gắn trực tiếp với mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm

logistics quốc tế hiện đại, cửa ngõ xuất nhập khẩu, trung chuyển và phân phối hàng hóa của Việt Nam và khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

- Phát triển dịch vụ logistics của thành phố Hải Phòng theo hướng tích hợp cảng biển - công nghiệp - thương mại - dịch vụ - đô thị, lấy hệ thống cảng biển nước sâu, cảng hàng không, đường sắt và các hành lang kinh tế làm trụ cột; bảo đảm kết nối thông suốt giữa logistics quốc tế, logistics liên vùng và logistics nội địa.

- Phát triển trung tâm logistics quốc tế Hải Phòng trên cơ sở phát huy tối đa lợi thế so sánh về vị trí địa lý, hạ tầng cảng biển, năng lực thông quan và vai trò trung tâm của vùng đồng bằng sông Hồng; gắn với các tuyến hành lang kinh tế, vành đai logistics, chuỗi cung ứng toàn cầu và các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.

- Phát triển dịch vụ logistics theo hướng giá trị gia tăng cao, chuyên nghiệp, hiện đại, ưu tiên các dịch vụ logistics tích hợp, logistics trọn gói (3PL, 4PL, 5PL), logistics trung chuyển quốc tế, logistics thương mại điện tử xuyên biên giới; từng bước hình thành hệ sinh thái logistics hoàn chỉnh tại Hải Phòng.

- Phát triển dịch vụ logistics gắn chặt với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo, hướng tới logistics thông minh, logistics xanh, giảm chi phí logistics, giảm phát thải, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và bảo đảm phát triển bền vững.

- Phát triển dịch vụ logistics trên cơ sở liên kết vùng và hợp tác quốc tế, lấy Hải Phòng làm hạt nhân kết nối với Hà Nội, Quảng Ninh và các địa phương trong vùng; đồng thời mở rộng hợp tác với các trung tâm logistics lớn trong khu vực và trên thế giới.

- Phát triển dịch vụ logistics gắn với yêu cầu bảo đảm an ninh kinh tế và an toàn chuỗi cung ứng, bảo đảm hoạt động vận chuyển, lưu kho, xuất nhập khẩu hàng hóa diễn ra thông suốt, an toàn, không bị gián đoạn, không bị lợi dụng để buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển tải bất hợp pháp, xâm nhập hệ thống thông tin hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, dẫn dắt và điều phối phát triển trung tâm logistics quốc tế Hải Phòng thông qua hoàn thiện thể chế, quy hoạch, cơ chế chính sách, đầu tư hạ tầng trọng điểm và tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp logistics phát triển mạnh mẽ, bền vững.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **\* Giai đoạn 2025 - 2035**

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của dịch vụ logistics trong GRDP đạt 10% - 13%.
- Tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành dịch vụ logistics hằng năm đạt 12% - 15%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp thuê ngoài dịch vụ logistics đạt 70% - 80%.
- $\geq 70\%$  hàng hóa XNK qua Khu thương mại tự do sử dụng dịch vụ logistics trọn gói.
- Số lượng doanh nghiệp dịch vụ logistics sử dụng các giải pháp chuyển đổi số đạt 80% số doanh nghiệp logistics của thành phố.
- Dịch vụ logistics phát triển hiệu quả theo hướng giảm phát thải, chuyển đổi sang các nguồn năng lượng xanh.
- 70% người lao động trong ngành dịch vụ logistics được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 30% có trình độ đại học trở lên.
- 100% trung tâm logistics mới hình thành áp dụng nền tảng số quản lý.
- Hình thành ít nhất 01 mô hình logistics xanh – cảng xanh – kho xanh được triển khai thí điểm.

#### **\* Giai đoạn đến năm 2050**

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của dịch vụ logistics trong GRDP đạt 13% - 15%.
- Tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành dịch vụ logistics hằng năm đạt 15% - 17%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp thuê ngoài dịch vụ logistics đạt 80% - 90%.
- $\geq 90\%$  hàng hóa XNK qua Khu thương mại tự do sử dụng dịch vụ logistics trọn gói.
- Số lượng doanh nghiệp dịch vụ logistics sử dụng các giải pháp chuyển đổi số đạt 100% số doanh nghiệp logistics của thành phố.
- Dịch vụ logistics tiếp tục phát triển hiệu quả theo hướng giảm phát thải, góp phần đưa phát thải ròng của quốc gia về 0.
- 90% người lao động trong ngành dịch vụ logistics được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 50% có trình độ đại học trở lên.
- Hình thành ít nhất 02 mô hình logistics xanh – cảng xanh – kho xanh, giữ vai trò là đầu mối kết nối và phát triển với chuỗi cung ứng trong khu vực và quốc tế.

### **IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Triển khai các nhiệm vụ, đề án**

- Xây dựng Đề án “Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển quốc tế, kết nối với các tuyến hàng lang, vành đai kinh tế”.
- Xây dựng Đề án Nền tảng Logistics liên ngành Hải Phòng (SmartLog Haiphong).

#### **2. Hoàn thiện thể chế pháp luật, tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật đối với dịch vụ logistics**

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, phản ánh

đúng thực tế hoạt động của doanh nghiệp đảm bảo thúc đẩy phát triển các dịch vụ logistics trong kế hoạch tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, giao thông vận tải, hải quan,... gắn với việc thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển nền sản xuất và hệ thống lưu thông phân phối trong nước và quốc tế xanh, sạch, bền vững.

- Cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tạo lập môi trường cạnh tranh công bằng, hình thành các doanh nghiệp liên phòng, khuyến khích và thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân trong kinh doanh dịch vụ logistics.

- Nâng cao năng lực, vai trò quản lý nhà nước và sự tham gia của các hiệp hội trong lĩnh vực logistics; tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật đối với hoạt động logistics theo cơ chế thị trường, thích hợp với trình độ phát triển kinh tế đất nước và phù hợp với thông lệ, luật pháp quốc tế.

### **3. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, hình thành và phát triển kết cấu hạ tầng logistics đồng bộ, hiện đại**

- rà soát, sửa đổi, bổ sung quy hoạch trung tâm logistics gắn kết với các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực như: quy hoạch hệ thống giao thông vận tải (đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa, đường hàng không), quy hoạch cảng cạn, điểm thông quan nội địa và đảm bảo khu vực được quy hoạch có hoạt động xuất nhập khẩu phải có phương án bố trí vị trí, khu vực làm việc của cơ quan hải quan và các địa điểm đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định. Đồng thời, đẩy mạnh đầu tư xây dựng, phát triển các trung tâm logistics ngang tầm quốc tế hiện đại, quy mô lớn tại các vị trí kinh tế trọng điểm, các hành lang kinh tế, có kết nối với hệ thống đường sắt, đường thủy nội địa, cảng hàng không và cảng biển quốc tế.

- Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hoàn chỉnh hệ thống vận tải, trung tâm logistics hỗ trợ phát triển các chuỗi cung ứng nông sản qua đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không, phát triển một số loại hình vận tải mới, thuận lợi, tiết kiệm chi phí vận chuyển nội địa, chi phí logistics. Hình thành các chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản tại các vùng nguyên liệu chủ lực để cung cấp nông sản đảm bảo chất lượng, an toàn và bền vững thông qua hệ thống trung tâm logistics nông sản.

- Ưu tiên quy hoạch phát triển các tuyến đường kết nối trực tiếp giữa hệ thống cảng biển (khu vực Đình Vũ, Lạch Huyện, Nam Đồ Sơn...) với các Trung tâm Logistics, có làn đường dành riêng cho phương tiện xe máy, xe thô sơ, không bố trí làn hỗn hợp.

- Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, phát triển khu thương mại tự do gắn với cảng biển, cảng hàng không và các khu vực sản xuất hàng hóa trọng điểm, hình thành điểm trung chuyển quốc tế.

- Tập trung hoàn thiện các cơ sở hạ tầng và môi trường kinh doanh tạo thuận lợi cho logistics phục vụ thương mại điện tử, bao gồm thương mại điện tử xuyên biên giới. Hình thành các trung tâm đầu mối phân loại, chia chọn hàng thương mại điện tử, xử lý đơn hàng trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại, đảm bảo giải quyết nhanh, khối lượng lớn hàng hóa một cách thông suốt, an toàn.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp các khu logistics (logistics park), trung tâm phân phối, kho thông minh, kho chuyên dụng phục vụ các mặt hàng nông sản, hóa chất, hàng công nghiệp, chế biến, chế tạo và thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, xây dựng và triển khai mô hình logistics đô thị, đáp ứng nhu cầu lưu chuyển hàng hóa tối ưu, tiết kiệm, thân thiện với môi trường.

- Xây dựng kế hoạch, bố trí quỹ đất hợp lý và huy động mọi nguồn vốn hợp pháp nhằm tập trung đẩy nhanh đầu tư phát triển hạ tầng giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, hạ tầng cửa khẩu biên giới, hạ tầng số phục vụ hoạt động logistics kết nối liên thông các cảng biển với các vùng, miền, địa phương trong nước và quốc tế. Chú trọng đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng cạn, cảng hàng không trung chuyển hàng hóa quốc tế, hệ thống đường sắt liên vận quốc gia, quốc tế.

- Phát triển đội tàu biển vững mạnh, tập trung hình thành đội tàu biển container đáp ứng nhu cầu chuyên chở hàng hóa đến các thị trường lớn trên thế giới, đặc biệt là thị trường nội Á.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp đội tàu bay chuyên chở hàng hóa.

- Thúc đẩy phát triển cảng trung chuyển quốc tế tại thành phố.

#### **4. Thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển dịch vụ logistics**

##### **a) Trong giai đoạn từ nay đến năm 2035**

- Tập trung phát triển thành trung tâm dịch vụ logistics ngang tầm quốc tế, là một trong những cực tăng trưởng của vùng đồng bằng sông Hồng.

- Đẩy mạnh kết nối hạ tầng giao thông, dịch vụ vận tải đa phương thức giữa các vùng, miền, với các nước có chung biên giới và các nước trong khu vực, quốc tế như: Trung Quốc - Việt Nam - Đông Nam Á; Singapore - Việt Nam - Châu Á.

- Ưu tiên phát triển dịch vụ logistics, trung tâm logistics gắn với các hành lang kinh tế trọng điểm theo trục Bắc - Nam phía Đông, hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.

##### **b) Trong giai đoạn sau năm 2035**

- Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế, đầu mối kết nối chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

## **5. Xây dựng nguồn hàng, phát triển thị trường logistics**

- Tạo đột phá trong chính sách thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh nói chung. Chú trọng tạo cơ chế đặc thù để kêu gọi các công ty sản xuất toàn cầu lớn đầu tư phát triển các nhà máy sản xuất tại thành phố.

- Thu hút các tập đoàn lớn, đa quốc gia tham gia đầu tư các dự án phát triển dịch vụ logistics, ưu tiên những dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại và có khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Tập trung nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các quy định, chính sách phát triển phi thuế quan và khu thương mại tự do. Từ đó xây dựng các khu phi thuế quan và khu thương mại tự do gắn với cảng trung chuyển, cảng hàng không và hành lang kinh tế, làm nền tảng quan trọng để thu hút nguồn hàng trung chuyển.

- Tham gia các diễn đàn đối thoại chính sách, hợp tác song phương, đa phương về hợp tác phát triển dịch vụ logistics để mở rộng thị trường, tạo cơ hội kết nối, đa dạng hóa hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dịch vụ logistics.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, kết nối giao thương, tham gia hội chợ, triển lãm, khảo sát thị trường và chủ động đăng cai tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm quốc tế trong lĩnh vực logistics, thu hút các chủ hàng, đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử nhằm phát triển, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế. Tiến tới xây dựng Hải Phòng trở thành một trong những trung tâm kết nối, giao thương về dịch vụ logistics của cả nước.

- Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực dịch vụ logistics chuyên biệt phục vụ hàng nông sản, hàng công nghiệp, hàng chế biến, chế tạo; các dịch vụ logistics cho hàng hóa đặc biệt, siêu trường, siêu trọng và các dịch vụ logistics phục vụ xuất khẩu.

## **6. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp dịch vụ logistics và chất lượng dịch vụ logistics**

- Hỗ trợ xây dựng và phát triển các loại hình doanh nghiệp dịch vụ logistics có khả năng cạnh tranh quốc tế, đa dạng hóa các dịch vụ logistics, nâng cao khả năng đáp ứng đơn hàng thực hiện hợp đồng về thời gian, quy mô, chất lượng và giá cả, cung cấp dịch vụ logistics tích hợp trọn gói 4PL, 5PL. Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp dịch vụ logistics thiết lập hệ thống đại lý, từng bước chuyển sang thiết lập văn phòng đại diện và chi nhánh ở nước ngoài.

- Tăng cường quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng nhằm phát triển các dịch vụ logistics giá trị gia tăng.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng, mở rộng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ logistics, tiến hành cung ứng các dịch vụ logistics tích hợp, dịch vụ logistics có giá trị gia tăng cao.

- Nâng cao năng lực đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng, xử lý tranh chấp liên quan đến hoạt động logistics.

- Xây dựng, củng cố và phát triển các quan hệ hợp tác phát triển dịch vụ logistics ở các cấp độ (quốc gia, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp) thông qua thực thi hiệu quả cam kết trong các hiệp định thương mại tự do.

- Tăng cường kết nối, hợp tác và liên kết các hoạt động logistics giữa các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, giữa các vùng, khu vực và quốc tế, tiến tới đầu tư ra nước ngoài và xuất khẩu dịch vụ logistics.

- Tăng cường cung cấp thông tin về các quy định, chính sách, yêu cầu, nhu cầu và cơ hội thị trường logistics trong và ngoài nước cho doanh nghiệp.

### **7. Đẩy mạnh nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trong lĩnh vực dịch vụ logistics**

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp dịch vụ logistics lớn của nước ngoài để tiếp thu, xây dựng và phát triển hệ sinh thái các nền tảng số, ứng dụng, chuyên gia, làm chủ các công nghệ mới, công nghệ cao trong lĩnh vực logistics. Hình thành một số trung tâm nghiên cứu mạnh về logistics; phát triển các giải pháp công nghệ nhằm tối ưu hóa lộ trình di chuyển của hàng hóa, tự động hóa quy trình vận chuyển và lưu kho, rút ngắn thời gian và giảm bớt chi phí cho các thủ tục hành chính.

- Hình thành và phát triển thị trường công nghệ dịch vụ logistics, phát triển mạng lưới các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, hệ thống cơ sở dữ liệu công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp dịch vụ logistics.

- Đẩy mạnh hiện đại hóa hệ thống hải quan, minh bạch hóa các thủ tục hải quan trên cơ sở nền tảng công nghệ số nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ logistics.

- Hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp dịch vụ logistics áp dụng và đạt các chứng chỉ về tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững, phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo trung hòa các-bon thông qua việc giảm phát thải hoặc trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon.

- Chú trọng phát triển logistics nội bộ, logistics ngược nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất với thương mại, xuất nhập khẩu, lưu thông phân phối trong nước và quốc tế.

- Định hướng thay đổi hành vi trong thương mại quốc tế, gắn kết giữa doanh nghiệp chủ hàng và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics.

### **8. Phát triển nguồn nhân lực logistics chất lượng cao**

- Đa dạng hóa các hình thức đào tạo nguồn nhân lực logistics chất lượng cao ở các trình độ: sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu

hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh triển khai các đề án hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực logistics chất lượng cao và phong cách cung ứng dịch vụ chuyên nghiệp.

- Kết nối các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp logistics Việt Nam với các tổ chức đào tạo nước ngoài, thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm hoàn thiện chương trình đào tạo các cấp trong lĩnh vực logistics.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ mới trong các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực logistics chất lượng cao.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, chuyên gia hoạt động trong lĩnh vực đào tạo và hoạt động dịch vụ logistics.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức, kiến thức về logistics cho các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội, doanh nghiệp.

### **9. Nâng cao vai trò của các hiệp hội và các doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực dịch vụ logistics**

- Nâng cao vai trò của Hiệp hội Logistics Hải Phòng trong lĩnh vực dịch vụ logistics, thúc đẩy hình thành các chuỗi cung ứng hiện đại, phát triển đa dạng các dịch vụ logistics giá trị gia tăng đáp ứng nhu cầu trong nước và quốc tế.

- Phát huy vai trò hiệp hội logistics, là cầu nối giữa các cơ quan quản lý nhà nước trung ương và địa phương với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistics.

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ logistics, tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, tạo tính lan tỏa, cùng liên kết, hợp tác và phát triển.

- Thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp tiên phong có năng lực cạnh tranh cao, mạnh dạn đổi mới sáng tạo, tiến ra thị trường nước ngoài, hỗ trợ các doanh nghiệp khác trong ngành cùng phát triển.

- Tăng cường hợp tác giữa các doanh nghiệp trong ngành có khả năng sáp nhập để hình thành các doanh nghiệp dịch vụ logistics lớn mạnh, đa dạng và chuyên nghiệp.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các doanh nghiệp vận tải trong việc chấp hành quy định pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, chất lượng phương tiện và điều kiện của người điều khiển; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động vận tải trong lĩnh vực logistics.

### **10. Bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội quá trình phát triển dịch vụ logistics**

- Tổ chức triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội đối với hệ thống hạ tầng logistics trọng điểm, bao gồm: cảng biển, cảng cạn (ICD),

trung tâm logistics, kho ngoại quan, kho bãi, depot, kho lạnh và các tuyến vận tải trọng yếu.

- Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển hàng cấm, hàng giả, gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, trốn thuế, rửa tiền và các hành vi lợi dụng hoạt động logistics, kho bãi, vận tải để vi phạm pháp luật.

- Tăng cường bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với các hệ -thống số phục vụ hoạt động logistics, thương mại điện tử, quản lý cảng, kho bãi, vận tải và chuỗi cung ứng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các nguy cơ tấn công mạng, phá hoại, đánh cắp dữ liệu.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động của người nước ngoài, chuyên gia, lao động kỹ thuật làm việc trong lĩnh vực logistics, khu thương mại tự do, khu vực cảng biển, kho bãi; phòng ngừa nguy cơ lợi dụng đầu tư, kinh doanh logistics để xâm phạm an ninh kinh tế, an ninh quốc gia.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường tại các cơ sở logistics, kho bãi, đặc biệt đối với hàng hóa nguy hiểm, hóa chất, pin năng lượng, phế liệu.

### **11. Các nhiệm vụ khác**

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về dịch vụ logistics, nâng cao nhận thức trong cộng đồng doanh nghiệp và xã hội về các dịch vụ logistics xanh và phát triển bền vững.

- Tuyên truyền, vận động và triển khai các hoạt động logistics thân thiện với môi trường nhằm mục tiêu dần hình thành ý thức bảo vệ môi trường, giảm phát thải, trung hòa phát thải.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện các nội dung Kế hoạch từ nguồn ngân sách thành phố và các nguồn xã hội hóa khác (nếu có).

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

3. Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, tổng hợp, báo cáo ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Công Thương theo quy định.

4. Giao các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu báo cáo định kỳ trước ngày 30/11 hàng năm và đánh giá giữa kỳ (năm 2030) về Sở Công Thương tổng hợp báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Công Thương;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Các phòng: XDCT, NV&KTGS;
- Lưu: VT, N.T.Linh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Minh Cường**

**PHỤ LỤC: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì thực hiện</b>	<b>Đơn vị phối hợp thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Sản phẩm / Kết quả</b>	<b>Thẩm quyền</b>
<b>1</b>	<b>Triển khai các nhiệm vụ, đề án</b>					
1.1	Xây dựng Đề án “Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển quốc tế, kết nối với các tuyến hàng lang, vành đai kinh tế”.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	2026	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ
1.2	Xây dựng nền tảng logistics liên ngành Hải Phòng (SmartLog Haiphong)	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	2026	Đề án	UBND TP
<b>2</b>	<b>Hoàn thiện thể chế pháp luật, tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật đối với dịch vụ logistics</b>					
2.1	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan đến logistics	Sở Xây dựng, Sở Công Thương và các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Sở Tư pháp	Hàng năm	Báo cáo, văn bản	UBND TP, các Sở, ngành, đơn vị liên quan
2.2	Đẩy mạnh cải cách hành chính góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về logistics.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Kế hoạch CCHC hàng năm	UBND TP
2.3	Xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành quản lý logistics (cảng biển, ICD, kho ngoại quan, Khu TMTD)	Sở Công Thương	Ban quản lý khu kinh tế, Hải quan khu vực III, Cảng vụ Hàng hải và các Sở, ngành, đơn	2026	Quyết định	UBND TP

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm / Kết quả	Thẩm quyền
			vị liên quan			
2.4	Xây dựng cơ chế chính sách phát triển dịch vụ logistics thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 trong đó trú trọng logistics trong Khu TMTD, logistics xanh, logistics số.	Ban quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	2026	Quyết định	UBND TP
2.5	Nâng cao năng lực, vai trò quản lý nhà nước và sự tham gia của các hiệp hội trong lĩnh vực logistics; tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật đối với hoạt động logistics	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Văn bản, báo cáo	Sở Nội vụ
2.6	Cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân trong lĩnh vực logistics.	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Văn bản, báo cáo	Sở Tài chính
<b>3</b>	<b>Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, hình thành và phát triển kết cấu hạ tầng logistics đồng bộ, hiện đại</b>					
3.1	Phát triển logistics phục vụ TMĐT, TMĐT xuyên biên giới	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, Hiệp hội, đơn vị liên quan	Hàng năm	Đề án, Chương trình	UBND TP, Sở Công Thương
3.2	Phát triển Trung tâm logistics quốc tế gần cảng Lạch Huyện – Khu TMTD	Ban quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	2025-2030	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ/UBND TP
3.3	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các trung tâm logistics bảo đảm đồng bộ với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và hệ thống giao thông vận tải; gắn kết với quy hoạch cảng cạn, điểm thông quan nội địa và bảo đảm bố trí hạ tầng, địa điểm làm việc của cơ quan hải quan đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát theo quy định	Sở Xây dựng	Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp & Môi trường, Công Thương và các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Quyết định	UBND TP

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm / Kết quả	Thẩm quyền
3.4	Xây dựng kế hoạch, bố trí quỹ đất và huy động các nguồn vốn hợp pháp để đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, hạ tầng cửa khẩu, hạ tầng số phục vụ hoạt động logistics; ưu tiên đầu tư, nâng cấp hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng cạn, cảng hàng không và hệ thống đường sắt liên vận quốc gia, quốc tế.	Sở Nông nghiệp & Môi trường	Các Sở: Xây dựng, Tài chính, Công Thương và các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Quyết định, Kế hoạch	UBND TP
<b>4</b>	<b>Thúc đẩy liên kết vùng, hành lang logistics</b>					
4.1	Triển khai liên kết logistics hành lang kinh tế trọng điểm theo trục Bắc - Nam phía Đông, hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.	Sở Công Thương; Sở Xây dựng	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Chương trình liên kết	UBND TP, Các Sở: Công Thương, Xây dựng
4.2	Kết nối logistics quốc tế: Việt Nam - Trung Quốc; Việt Nam - Singapore	Sở Công Thương; Sở Xây dựng	Sở Ngoại vụ và các Sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2035	Chương trình liên kết, Biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác	UBND TP, Các Sở: Công Thương, Xây dựng
<b>5</b>	<b>Xây dựng nguồn hàng, phát triển thị trường logistics</b>					
5.1	Kêu gọi các tập đoàn lớn, đa quốc gia tham gia đầu tư các dự án sản xuất tạo nguồn hàng lớn; dự án dịch vụ logistics, Trung tâm Logistics, ưu tiên những dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại và có khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.	Sở Tài chính, Ban QL Khu kinh tế	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Quyết định chủ trương đầu tư	UBND TP/Ban QL Khu kinh tế

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm / Kết quả	Thẩm quyền
5.2	Phát triển khu phi thuế quan, Trung tâm logistics gắn với Khu TMTD	Ban QL Khu kinh tế	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Đề xuất cơ chế	UBND TP
5.3	Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đầu tư và kết nối giao thương trong lĩnh vực logistics; thúc đẩy ứng dụng thương mại điện tử nhằm mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, từng bước đưa Hải Phòng trở thành trung tâm kết nối dịch vụ logistics của cả nước.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Báo cáo, văn bản hợp tác	UBND TP, Các Sở: Công Thương, Xây dựng, Tài chính
<b>6</b>	<b>Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp dịch vụ logistics và chất lượng dịch vụ logistics</b>					
6.1	Hỗ trợ xây dựng và phát triển các loại hình doanh nghiệp dịch vụ logistics có khả năng cạnh tranh quốc tế, đa dạng hóa các dịch vụ logistics tích hợp trọn gói 4PL, 5PL. Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp dịch vụ logistics thiết lập hệ thống đại lý, từng bước chuyển sang thiết lập văn phòng đại diện và chi nhánh ở nước ngoài.	Sở Công Thương	Hiệp hội, doanh nghiệp	2026-2030	Chương trình hỗ trợ	UBND TP
6.2	Kết nối doanh nghiệp logistics FDI với doanh nghiệp trong nước.	Sở Công Thương	Ban QL Khu kinh tế, Hiệp hội, doanh nghiệp	Hàng năm	Diễn đàn, hội nghị, hội thảo, kết nối	Sở Công Thương, Ban QL Khu kinh tế
<b>7</b>	<b>Đẩy mạnh nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trong lĩnh vực dịch vụ logistics</b>					
7.1	Đẩy mạnh hiện đại hóa hệ thống hải quan, minh bạch hóa các thủ tục hải quan trên cơ sở nền tảng	Chi cục Hải quan khu vực III	Sở Khoa học và công nghệ và các Sở,	Hàng năm	Văn bản, báo cáo	UBND TP, Chi cục Hải

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm / Kết quả	Thẩm quyền
	công nghệ số nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ logistics.		ngành, đơn vị liên quan			quan KV III, Sở Khoa học và công nghệ
7.2	Hỗ trợ doanh nghiệp đạt chứng chỉ logistics xanh, trung hòa carbon	Sở Khoa học & Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Kế hoạch hỗ trợ	Sở Khoa học và công nghệ
<b>8</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực logistics chất lượng cao</b>					
8.1	Đẩy mạnh đào tạo nghề về logistics tại các cơ sở đào tạo nghề; Đào tạo nguồn nhân lực logistics chất lượng cao	Các cơ sở đào tạo ngành Logistics	Sở Giáo dục và đào tạo và các Sở, ngành, đơn vị liên quan	2025-2035	Chương trình đào tạo	Các cơ sở đào tạo ngành Logistics
8.2	Bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về logistics	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Chương trình; lớp tập huấn	Sở Nội vụ
<b>9</b>	<b>Nâng cao vai trò của các hiệp hội và các doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực dịch vụ logistics</b>					
9.1	Nâng cao vai trò của Hiệp hội Logistics Hải Phòng trong phát triển dịch vụ logistics và kết nối doanh nghiệp.	Sở Nội vụ	Hiệp hội Logistics Hải Phòng; Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Văn bản, báo cáo	Sở Nội vụ
9.2	- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ logistics, tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước. - Thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp logistics tiên phong, có năng lực cạnh tranh cao; tăng cường liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp trong ngành theo hướng hình thành các doanh nghiệp dịch vụ logistics quy mô lớn, đa dạng và	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Văn bản, báo cáo	UBND thành phố, Sở Tài chính

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm / Kết quả	Thẩm quyền
	chuyên nghiệp.					
<b>10</b>	<b>Bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội quá trình phát triển dịch vụ logistics</b>					
10.1	Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn đối với hệ thống hạ tầng logistics trên địa bàn thành phố.	Công an thành phố	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Văn bản, báo cáo	Công an thành phố
10.2	Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển hàng cấm, hàng giả, gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, trốn thuế, rửa tiền và các hành vi lợi dụng hoạt động logistics, kho bãi, vận tải để vi phạm pháp luật.	Sở Công Thương, Công an thành phố	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Văn bản, báo cáo	Công an thành phố
<b>11</b>	<b>Các nhiệm vụ khác</b>					
11.1	Theo dõi, tổng hợp và công bố các chỉ tiêu thống kê liên quan đến dịch vụ logistics phục vụ đánh giá thực hiện Kế hoạch.	Cục Thống kê thành phố	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Báo cáo thống kê, số liệu	Cục Thống kê thành phố
11.2	- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về dịch vụ logistics, nâng cao nhận thức trong cộng đồng doanh nghiệp và xã hội về các dịch vụ logistics xanh và phát triển bền vững. - Tuyên truyền, vận động và triển khai các hoạt động logistics thân thiện với môi trường nhằm mục tiêu dần hình thành ý thức bảo vệ môi trường, giảm phát thải, trung hòa phát thải.	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Chương trình, hội nghị, hội thảo	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan